

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lữ Kim Hằng

Bà Đặng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông **Lê Tấn H**, sinh năm 1952 và bà **Lê Thị Mỹ X**, sinh năm 1963 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*- Bị hại: Anh **Đặng Văn T1**, sinh năm 1999. (vắng mặt)*

*Nơi cư trú: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.***

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1983. (vắng mặt)*

*Nơi cư trú: 751/8 **đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.***

*- Người làm chứng: Anh **Đặng Văn S**, sinh năm 1995. (vắng mặt)*

*Nơi cư trú: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/12/2022 Lê Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, không biển số đi đến nhà Đặng Văn S, sinh năm 1995, trú tại ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để chơi. Do trước đây T thường đến rủ S sử dụng ma túy nên Đặng Văn T1 (em trai ruột của S), sinh năm 2000, trú tại ấp A, xã X, huyện C thấy T đến thì đuổi T về nhưng T không chịu về nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Do bức tức nên T1 đã dùng chân đá vào đùi của T, T dùng tay nắm lại vào vai của T1. Sau đó T chạy ra xe mô tô lấy 01 con dao rựa (loại dao dùng để chặt tre) giơ lên chém qua chém lại để hù dọa T1. Lúc này, T1 tiếp tục lao về phía T và nói "đồ mày chém tao". Khi T1 áp sát vào T thì T vẫn tiếp tục chém qua chém lại. T1 giơ tay lên đỡ nên đã bị T chém trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Thấy T1 bị thương thì T lên xe bỏ ra về, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/7/2023 T ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1209/C09B ngày 09/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP . kết luận: Đặng Văn T1 bị sọc vùng 1/3 giữa – dưới mặt sau cẳng tay trái, mẻ 1/3 dưới xương trụ trái, đứt nhánh thần kinh trụ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15%. Vật gây thương tích là vật sắc.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa bằng sắt, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nho, không biển số không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSCM ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tấn T không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Mỹ L (chị ruột của T đã bồi thường cho anh Đặng Văn T1 số tiền 35.000.000 đồng, anh T1 đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 30/12/2022, tại nhà của **Đặng Văn T1** thuộc **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, **Lê Tấn T** đã có hành vi dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào cẳng tay trái của **Đặng Văn T1** gây thương tích 15%, sau đó **T** bỏ trốn, đến ngày 19/7/2023 ra đầu thú. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lê Tấn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo **Lê Tấn T** sử dụng dao rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh **T1** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% nên thuộc trường hợp định khung hình phạt tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị **Lê Thị Mỹ L** (chị ruột của bị cáo **T** đã bồi thường cho anh **Đặng Văn T1** số tiền 35.000.000 đồng, anh **T1** đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Chị **Lê Thị Mỹ L** không yêu cầu bị cáo **Lê Tấn T** hoàn lại số tiền 35.000.000 đồng đã bồi thường cho anh **T1** nên không xét.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Tấn T 02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Lê Tấn T** phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn

